



**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ
(Việt Nam)**

**Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019**

(lập cho mục đích tuân thủ quy định về báo cáo tài chính
của Thông tư số 30/2019/TT-BTC
ngày 28 tháng 5 năm 2019
của Bộ Tài chính)





KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi Hội đồng Thành Viên Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm kết thúc cùng ngày theo các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.



Wang Toon Kim
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019 Triệu VND	31/12/2018 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt tại quỹ	23.058	32.752
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	257.172	109.329
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	18.310.930	13.872.480
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	17.617.431	13.408.443
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	693.499	464.037
IV	Chứng khoán kinh doanh	165.612	-
1	Chứng khoán kinh doanh	165.612	-
VI	Cho vay khách hàng	8.909.545	13.997.024
1	Cho vay khách hàng	8.983.757	14.073.734
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(74.212)	(76.710)
VII	Hoạt động mua nợ	199.832	360.340
1	Mua nợ	201.734	363.530
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(1.902)	(3.190)
VIII	Chứng khoán đầu tư	1.976.135	2.112.274
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.976.135	2.112.274
X	Tài sản cố định	23.195	30.463
1	Tài sản cố định hữu hình	23.195	29.508
a	Nguyên giá tài sản cố định	107.886	102.598
b	Hao mòn tài sản cố định	(84.691)	(73.090)
3	Tài sản cố định vô hình	-	955
a	Nguyên giá tài sản cố định	5.724	5.724
b	Hao mòn tài sản cố định	(5.724)	(4.769)
XII	Tài sản Có khác	502.744	477.355
1	Các khoản phải thu	338.387	342.986
2	Các khoản lãi, phí phải thu	153.970	177.434
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4.908	21.113
4	Tài sản Có khác	5.479	13.056
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-	(77.234)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	30.368.223	30.992.017

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019 Triệu VND	31/12/2018 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	6.449.376	9.525.380
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	6.449.376	9.525.380
III	Tiền gửi của khách hàng	18.775.342	16.527.032
VII	Các khoản nợ khác	155.093	160.364
1	Các khoản lãi, phí phải trả	27.457	40.933
3	Các khoản phải trả và nợ khác	127.636	119.431
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	25.379.811	26.212.776
VIII	Vốn chủ sở hữu	4.988.412	4.779.241
1	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	584.053	528.030
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.290.112	1.136.964
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.988.412	4.779.241
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.368.223	30.992.017
		31/12/2019	31/12/2018
		Triệu VND	Triệu VND
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
2	Cam kết giao dịch hối đoái		
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>126.755.332</i>	<i>67.594.002</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>126.689.752</i>	<i>71.346.611</i>
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	1.015.012	659.434
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.519.923	2.031.022
5	Bảo lãnh khác	1.040.417	1.698.740

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Chỉ tiêu	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.070.490	1.096.945
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(440.605)	(363.036)
I	Thu nhập lãi thuần	629.885	733.909
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	77.346	85.939
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(23.624)	(20.007)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	53.722	65.932
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	247.345	170.661
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	22.117	8.963
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	24.538	15.897
5	Thu nhập từ hoạt động khác	34.248	28.822
6	Chi phí hoạt động khác	(23)	(29.285)
VI	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	34.225	(463)
VIII	Chi phí hoạt động	(548.472)	(719.092)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	463.360	275.807
X	Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng rủi ro tín dụng	3.786	(32.422)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	467.146	243.385
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(77.456)	(40.645)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(16.205)	(9.429)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(93.661)	(50.074)
XI	Lợi nhuận sau thuế	373.485	193.311

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.093.954	1.156.889
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(454.081)	(360.193)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	53.722	65.932
04	Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	294.000	195.521
05	Thu nhập khác nhận được/(chi phí khác đã trả)	34.144	(564)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	-	101
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(550.725)	(703.996)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(67.866)	(238.147)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động		403.148	115.543
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(1.388.210)	(464.037)
10	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(29.473)	2.254.941
12	Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng	5.089.977	(1.413.627)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	96.738	89.799
<i>Những thay đổi về nợ hoạt động</i>			
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác	(3.076.004)	2.553.438
17	Tăng các khoản tiền gửi của khách hàng	2.248.310	3.473.671
21	Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	13.875	(229.718)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	3.358.361	6.380.010
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(5.739)	(26.098)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	81	444
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5.658)	(25.654)

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	2019 Triệu VND	2018 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
04	Lợi nhuận đã chia	(164.314)	(768.000)
III	Lưu chuyển từ hoạt động tài chính	(164.314)	(768.000)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	3.188.389	5.586.356
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	13.550.524	7.964.168
VI	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	16.738.913	13.550.524

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
 Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
 Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
 Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản
tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chỉ tiêu	31/12/2019 Triệu VND/%	31/12/2018 Triệu VND/%
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Tổng tài sản có	30.368.223	30.992.017
Tỷ lệ an toàn vốn	21,99%	17,97%
Nợ quá hạn	-	-
Nợ khó đòi	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%
Doanh số huy động tiền gửi	18.775.342	16.527.032
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	27,22%	31,12%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
▪ <i>Việt Nam Đồng</i>	<i>Dòng tiền vào ></i> <i>Dòng tiền ra</i>	69,11%
▪ <i>Các loại ngoại tệ khác</i>	<i>Dòng tiền vào ></i> <i>Dòng tiền ra</i>	601,00%
	2019 Triệu VND/%	2018 Triệu VND/%
Doanh số cho vay khách hàng	32.768.778	39.647.102
Doanh số thu nợ khách hàng	38.020.551	38.233.475
Hệ số sử dụng vốn (ROE)	7,65%	3,70%

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
Tổng Giám đốc